

Số: 10/QĐ-THS1MM

Mường Pồn, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh bổ sung dự toán năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 564/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND Xã Mường Pồn. Quyết định bổ sung kinh phí dự toán cho các cơ quan đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025;

Căn cứ Quyết định số: 578/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND Xã Mường Pồn. Quyết định bổ sung kinh phí dự toán cho các cơ quan đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường Tiểu học số 1 Mường Muơn;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của trường Tiểu học số 1 Mường Muơn (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận hiệu trưởng trường Tiểu học số 1 Mường Muơn, kế toán đơn vị trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị sử dụng NS (HSCV)
- Website
- Lưu KT, VT.

HIỆN TRƯỞNG

Phạm Thị Ngân

Đơn vị: Trường Tiểu học số 1 Mường Mươn
Chương: 622

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư
số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm
2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 194/QĐ-TTTHSỐMM ngày 31/12/2025 của trường Tiểu học số 1 Mường mươn)
Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	254.259.796
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	254.259.796
3.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	40.039.796
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	214.220.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	